

nguồn vốn đầu tư vượt so với dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì các Sở, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang quyết định trong phạm vi nguồn thu được từ việc xử lý, sắp xếp lại nhà đất.

4. Khi các dự án đầu tư đã kết thúc căn cứ báo cáo quyết toán được duyệt theo quy định về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành, cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan chủ quản tổng hợp báo cáo Sở Tài chính ghi tăng tài sản và giá trị tài sản (tăng vốn) thực hiện chế độ quản lý tài sản theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ thực tế tình hình quản lý, sử dụng nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư này; Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện và quyết định phương án xử lý, sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thuộc cấp mình quản lý cho phù hợp.

2. Sở Tài chính thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chủ trì hướng dẫn

thực hiện các quyết định xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 28/2004/QĐ-BTC ngày 23/3/2004 về việc phát hành trái phiếu Chính phủ đợt II năm 2004 để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 235/2003/QĐ-TTg ngày 13/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 20/11/2003 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phát hành trái phiếu Chính phủ đợt II năm 2004 để đầu tư xây dựng một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước với tổng số tiền là 8.200 tỷ đồng Việt Nam và 50 triệu đô la Mỹ (USD).

Điều 2. Trái phiếu Chính phủ (sau đây gọi tắt là trái phiếu) được phát hành và thanh toán bằng tiền Việt Nam và đô la Mỹ, dưới hình thức chứng chỉ hoặc ghi sổ.

Chứng chỉ trái phiếu bằng tiền Việt Nam bao gồm loại có ghi tên và không ghi tên; in trước các loại mệnh giá: 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, 5.000.000 đồng,

10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, 50.000.000 đồng, 100.000.000 đồng.

Chứng chỉ trái phiếu bằng Đô la Mỹ bao gồm loại có ghi tên và không ghi tên, in trước các loại mệnh giá: 500 USD, 1.000 USD, 5.000 USD, 10.000 USD.

Điều 3. Phương thức phát hành trái phiếu:

3.1. Phát hành qua hệ thống Kho bạc Nhà nước:

Trái phiếu bằng tiền Việt Nam được phát hành tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước trong phạm vi cả nước.

Trái phiếu bằng đô la Mỹ được phát hành tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh, Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Kho bạc Nhà nước Bà Rịa Vũng Tàu.

a) Đối tượng mua trái phiếu bao gồm các tổ chức, công dân Việt Nam; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; người nước ngoài làm việc, cư trú tại Việt Nam; tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; trừ các đối tượng là thành viên bảo lãnh và đấu thầu trái phiếu (kể cả đấu thầu trái phiếu bằng tiền Việt Nam qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán và đấu thầu trái phiếu bằng Đô la Mỹ qua Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước).

Các tổ chức của Việt Nam không được

sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp để mua trái phiếu.

b) Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm.

c) Lãi suất trái phiếu: Do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định tại thời điểm phát hành.

d) Thời gian phát hành: từ ngày 15 tháng 4 năm 2004 và kết thúc trước ngày 15 tháng 6 năm 2004.

3.2. Đấu thầu trái phiếu bằng tiền Việt Nam qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán:

a) Đối tượng được tham gia đấu thầu trái phiếu là các thành viên thị trường đấu thầu trái phiếu qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán. Các tổ chức, cá nhân nếu có nhu cầu mua trái phiếu qua đấu thầu thì đăng ký với các thành viên của thị trường đấu thầu trái phiếu và các tổ chức được giao dịch trên thị trường chứng khoán.

b) Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm và 10 năm.

c) Lãi suất trái phiếu: hình thành qua kết quả đấu thầu.

d) Thời gian phát hành: từ ngày 15 tháng 4 năm 2004 và kết thúc trước ngày 15 tháng 12 năm 2004.

3.3. Đấu thầu trái phiếu bằng đô la Mỹ qua Ngân hàng Nhà nước:

a) Đối tượng được tham gia đấu thầu trái phiếu là các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; được phép kinh doanh ngoại

hối và có tài khoản ngoại tệ mở tại Ngân hàng Nhà nước.

b) Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm và 10 năm.

c) Lãi suất trái phiếu: hình thành qua kết quả đấu thầu.

d) Thời gian phát hành: từ ngày 15 tháng 4 năm 2004 và kết thúc trước ngày 15 tháng 12 năm 2004.

3.4. Bảo lãnh phát hành trái phiếu bằng tiền Việt Nam:

a) Đối tượng được tham gia bảo lãnh phát hành trái phiếu là các tổ chức được phép bảo lãnh phát hành trái phiếu theo quy định hiện hành.

b) Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm và 10 năm.

c) Lãi suất trái phiếu và phí bảo lãnh phát hành được thỏa thuận giữa các tổ chức bảo lãnh phát hành và Kho bạc Nhà nước theo chế độ quy định hiện hành.

d) Thời gian phát hành: từ ngày 15 tháng 4 năm 2004 và kết thúc trước ngày 15 tháng 12 năm 2004.

Điều 4. Nguyên tắc và phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

4.1. Trái phiếu được thanh toán theo đúng đồng tiền khi phát hành.

4.2. Trái phiếu bằng tiền Việt Nam:

- Loại không ghi tên, in trước mệnh giá, phát hành qua Kho bạc Nhà nước; thanh toán tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước trong phạm vi cả nước.

- Loại có ghi tên, in trước mệnh giá, phát hành qua Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố; thanh toán tại Kho bạc Nhà nước nơi phát hành.

- Trái phiếu đấu thầu qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán và bảo lãnh phát hành, được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán; việc thanh toán do Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Kho bạc Nhà nước phối hợp thực hiện.

4.3. Trái phiếu bằng Đô la Mỹ:

- Phát hành qua Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh, Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Kho bạc Nhà nước Bà Rịa - Vũng Tàu (bao gồm loại có ghi tên và không ghi tên, in trước mệnh giá): thanh toán tại Kho bạc Nhà nước nơi phát hành.

- Đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước làm đại lý cho Bộ Tài chính thanh toán trái phiếu khi đến hạn.

4.4. Thanh toán tiền gốc trái phiếu: tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần khi đến hạn.

Trường hợp chủ sở hữu trái phiếu là cá nhân, nếu gặp khó khăn đặc biệt, bất khả kháng, có nhu cầu thanh toán trái phiếu trước hạn, phải được chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan đang công tác xác nhận; Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước xem xét và trình Bộ

trưởng Bộ Tài chính cho mua lại trước hạn. Trái phiếu chưa đủ thời hạn hưởng lãi sẽ không được thanh toán lãi.

4.5. Thanh toán tiền lãi trái phiếu: tiền lãi trái phiếu được thanh toán mỗi năm một lần khi đủ 12 tháng tính từ ngày mua.

Đến hạn thanh toán gốc hoặc lãi mà chủ sở hữu trái phiếu chưa đến thanh toán thì số tiền gốc hoặc lãi đó được bảo lưu để hoàn trả khi chủ sở hữu có nhu cầu thanh toán; không tính lãi nhập gốc và không tính lãi trong thời gian quá hạn thanh toán.

Điều 5. Chủ sở hữu trái phiếu có quyền và được hưởng các ưu đãi sau:

5.1. Được chuyển nhượng, tặng, để thừa kế hoặc cầm cố trong các quan hệ tín dụng.

5.2. Được mua bán, giao dịch trái phiếu qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán đối với trái phiếu niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

5.3. Chủ sở hữu là tổ chức tín dụng được giao dịch trái phiếu trên thị trường tiền tệ; chiết khấu, tái chiết khấu trái phiếu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5.4. Chủ sở hữu trái phiếu là cá nhân được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ lãi trái phiếu và chênh lệch giá mua bán trái phiếu; nếu có nhu cầu, được gửi tờ trái phiếu tại các

đơn vị Kho bạc Nhà nước để bảo quản hộ và miễn phí.

Điều 6. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm:

6.1. Tổ chức phát hành và thanh toán trái phiếu theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này.

6.2. Chủ động điều hành khối lượng, kỳ hạn và lãi suất phát hành trái phiếu theo các phương thức đấu thầu, bảo lãnh được quy định tại điểm 3.2, 3.3, 3.4 Điều 3 Quyết định này trong phạm vi khối lượng, kỳ hạn và khung lãi suất do Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt và phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn.

6.3. Thực hiện hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán các khoản thu trái phiếu và thanh toán trái phiếu theo chế độ quy định.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước hướng dẫn chi tiết và chỉ đạo thực hiện trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Nguyễn Sinh Hùng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số **293/2004/QĐ-NHNN** ngày **22/3/2004** về việc mở tài khoản tiền gửi ở nước ngoài và việc sử dụng vốn được cấp, vốn điều lệ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số **01/1997/QH10** ngày **12/12/1997** và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số **10/2003/QH11** ngày **17/6/2003**;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số **02/1997/QH10** ngày **12/12/1997**;

Căn cứ Nghị định số **86/2002/NĐ-CP** ngày **05/11/2002** của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số **13/1999/NĐ-CP** ngày **17/3/1999** của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam;